TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **66**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:68/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức A - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị T công nhận: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức K, sinh ngày 08/10/2014. Ly hôn, anh A và

chị T thống nhất thoả thuận, giao cháu Nguyễn Đức K cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trang có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị T thống nhất: vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: anh A nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh A đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0005461 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho anh A 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Cao văn Sang